

Bản án số: 325/2023/HS-PT

Ngày: 25 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Cầu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 839/2023/TLPT- HS ngày 11-4-2023 đối với các bị cáo **Nguyễn T** và đồng bọn do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2022/HSST ngày 22-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn T, sinh năm 1991 tại Bà Rịa - Vũng Tàu;

Nơi cư trú: **Ấp G, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; cha: **Nguyễn B**, sinh năm 1959; mẹ: **Võ Thị Ánh D**, sinh năm 1971; vợ: **Trần Thị T1**, sinh năm 1995 và có 02 người con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 10-12-2021. Có mặt.

2. Nguyễn Tiến T2 (C), sinh năm 1994 tại Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi cư trú: **Ấp G, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; cha: **Nguyễn B**, sinh năm 1959; mẹ: **Võ Thị Ánh D**, sinh năm 1971; vợ, con: Không. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 10-12-2021. Có mặt.

3. Phạm Văn B1 (B), sinh năm 1994 tại Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi cư trú: **Ấp G, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa;

cha: **Phạm Văn T3**, sinh năm 1970; mẹ: **Trần Thị T4**, sinh năm 1973; vợ, con: Không.

Tiền án: Tại bản án số 05/2014/HSST ngày 03-01-2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt **Phạm Văn B1** 10 năm tù về tội “Giết người”.

Tiền sự: Bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo nghị định 163/NĐ-CP.

Bị bắt ngày 10-12-2021. Có mặt.

4/ Lê Văn Phương N, sinh ngày 05-9-2004 tại Bà Rịa - Vũng Tàu;

Nơi cư trú: **Ấp H, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; cha: **Lê Văn L**, sinh năm 1975; mẹ: **Võ Thị Thu H**, sinh năm 1980; vợ, con: Không. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 10-12-2021. Có mặt.

5/ Bùi Đại N1 (I), sinh ngày 26-6-2006 tại Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi cư trú: **Ấp H, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; cha là **Bùi Ngọc C1**, sinh năm 1976; mẹ là **Đinh Thị H1**, sinh năm 1977; vợ, con: Không. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 10-12-2021. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn T, Nguyễn Tiến T2**: Luật sư **Phạm Văn T5** - Công ty L3 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo **Phạm Văn B1, Bùi Đại N1**: Luật sư **Đường Văn L1** - Công ty L4 thuộc Đoàn luật sư tỉnh B. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo **Lê Văn Phương N, Nguyễn Văn T6**: Luật sư **Trần Anh D1** - Công ty L5 thuộc Đoàn luật sư tỉnh B. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Lê Văn Phương N**: Ông **Lê Văn L**, sinh năm 1975 và bà **Võ Thị Thu H**, sinh năm 1980. HKTT: **ấp H, xã H, H, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. Ông **T7** có mặt, bà **H** vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Bùi Đại N1**: Ông **Bùi Ngọc C1**, sinh năm 1976 và bà **Đinh Thị H1**, sinh năm 1977. HKTT: **Ấp H, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án có bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn T và chị Trần Thị T1 (sinh năm 1995, trú tại: Ấp F, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) là vợ chồng. Đến khoảng tháng 9/2021, giữa T và chị T1 nảy sinh mâu thuẫn nên chị T1 đưa hai con về ở tại nhà cha mình là ông Trần Đình T8 (sinh năm 1950, trú tại: Ấp F, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

Vào khoảng 15 giờ ngày 09-12-2021, T đến nhà ông T8 để thăm con, nhưng không gặp được. T cho rằng gia đình ông T8 không cho T gặp con nên T chửi gia đình ông T8 rồi bỏ đi. Một lúc sau, T gọi điện thoại cho Trần Đình T9 (sinh năm 1993) là anh trai của chị T1. T và T9 thách thức nhau qua điện thoại và hẹn đánh nhau tại nghĩa địa xã H, huyện X. Sau đó, T về nhà nói chuyện này với em trai là Nguyễn Tiến T2; T2 cùng rủ T2, Phạm Văn B1, Lê Văn Phương N đi giúp mình đánh nhau, tất cả đồng ý.

Nguyễn Tiến T2 đến quán C2 ở ấp H, xã H, huyện X rủ Nguyễn Văn T6 đi giúp T đánh nhau; T6 cũng đồng ý. T2 bảo T6 mang theo hung khí. Lúc này, tại quán C2 có Bùi Đại N1 cũng đang đứng gần Thôi, N1 nghe T2 nói với T6 về việc đi giúp T đánh nhau nên N1 cũng đi cùng để giúp T. Sau đó, N1 lấy 03 mã tấu tự chế (giống cây kiếm) ở quán cà phê Thùy L2 mang theo. N1 đi xe mô tô đến nhà Nguyễn Phi H2 ở ấp H, xã H để rủ H2 đi giúp T đánh nhau. H2 đồng ý và điều khiển xe mô tô chở N1, N1 ngồi sau cầm 03 con dao mã tấu. Ngay lúc đó, T6 cũng vào sau quán cà phê Thùy L2 lấy 04 (bốn) con dao rựa ở sau quán cà phê Thùy L2 đưa cho T2, T6 cầm theo một bình xịt hơi cay và lấy xe mô tô chở T2 vào khu vực gần cầu vượt ở ấp H, xã H. T2 để bốn con dao rựa trên mặt đường đất gần cầu vượt, mục đích cho những người tham gia đi đánh nhau lấy làm hung khí.

Lê Văn Phương N mang theo một con dao rựa dài khoảng 80cm, có cán bằng tre dài 40 cm dắt lên xe mô tô biển SO72G1- 606.24 và đi về hướng nghĩa địa xã H, huyện X để giúp T đánh nhau. Khi đến khu vực gần cầu vượt ấp H, xã H thì gặp nhóm của T2, B1, T6 đang đứng ở đây. T2 nhờ N chạy xe mô tô về nhà T2 ở ấp G, xã H lấy một khẩu súng hơi mang đến cho T2. Khi H2 chở N1 mang 03 mã tấu tự chế đến cầu vượt xã H thì gặp nhóm T2, B1, T6, N đang đứng ở đây, N1 đưa cho B1 một con dao mã tấu.

Sau khi tập hợp, nhóm của T2 gồm 06 người đi trên ba chiếc xe mô tô gồm: H2 chở N1, cầm 02 mã tấu; B1 chở T6 cầm một mã tấu và một bình xịt hơi cay; N chở T2 cầm một khẩu súng hơi và dắt một con dao rựa bên hông xe. Thấy tất cả những người tham gia đi đánh nhau đã có đủ hung khí nên T2 giấu 04 con dao rựa đã mang đến vào bụi cỏ ven đường gần cầu vượt ở ấp H, xã H.

Cả nhóm đi vào khu vực gần nghĩa địa xã H nơi Nguyễn T2 hẹn với Trần Đình T9 đánh nhau nhưng T9 không đến nên cả nhóm tiếp tục đi đến nhà ông T8 gây sự. Khi đi, T đưa cho T6 cầm một dao Thái Lan và một dao tự chế có hình dạng giống cái liềm, còn T đi xe mô tô một mình vào nhà ông T8 trước; cả nhóm chạy xe mô tô theo sau để hỗ trợ T2. Khi đến nhà ông T8, T dựng xe mô tô cách nhà ông T8 khoảng 20 mét và đi bộ đến trước cổng, T lớn tiếng chửi bới và gọi Trần Đình T9 ra đánh nhau.

Thấy T đến nhà gây sự đánh nhau, ông T8 cầm một cây dũa ba khúc bằng kim

loại, **Trần Đình T10** (sinh năm 2001, là con ông **T8**) cầm một con dao (loại dao chặt xương) và một cục đá từ trong nhà chạy ra, vợ và chị **T1** cũng chạy ra hô hoán. Thấy vậy, **T2** rút súng bắn một phát lên trời đe thị uy. Tình thấy ông **T8** và **T10** xông tới thì chạy đến xe mô tô của **N** đang dựng cách đó khoảng 05 mét, rút con dao rựa bên hông xe của **N** để đánh nhau với ông **T8** và **T10**. Tình bị ông **T8** và **T10** đuổi đánh nên đi lùi ra cách cổng nhà ông **T8** khoảng 20 mét. Trong lúc hai bên đang xô xát, **T** dùng tay phải vung dao rựa lên chém một nhát theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái, trúng vào vùng cổ bên trái của ông **T8**. Hậu quả, làm ông **T8** ngã gục xuống đường và tử vong ngay sau đó.

Thấy cha mình bị **T** chém trúng cổ, máu phun ra rất nhiều, **Trần Đình T10** cầm dao xông đến nên **T** bỏ chạy vào vườn tiêu gần đó thì bị vấp ngã, **T10** đuổi theo chém vào người **T** và giật con dao rựa của **T** làm hung khí tiếp tục chém nhiều nhát vào đầu, hông và chân **T**, **T10** nhặt khúc cây củi khô trong vườn tiêu tiếp tục đánh nhiều cái vào người **T** làm **T** bị thương và bỏ chạy. Khi **T10** đuổi theo **T** thì được mọi người can ngăn, sau đó **T** được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

T2, T6, B1, H2, N, N1 thấy ông **T8** bị Tình chém gục, người nhà ông **T8** xông ra thì Thôi xit hơi cay về phía người nhà ông **T8** để cả bọn lên xe mô tô tẩu thoát. Hậu quả làm ông **Trần Đình T11** tử vong tại chỗ, **Nguyễn T12** bị thương.

Quá trình điều tra, **Nguyễn T, Nguyễn Tiến T2, Nguyễn Văn B2, Nguyễn Phi H2, Nguyễn Văn T6, Bùi Đại N1, Lê Văn Phương N** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Lời khai của các bị can phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được (BL: 236-345, 122-146).

Kết quả thực nghiệm điều tra:

Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh B** đã tiến hành cho bị can **Nguyễn T12** diễn lại hành vi của mình dùng dao chém vào người ông **Trần Đình T8** và **T12** bị anh **Trần Đình T10** rượt đuổi chém khi **T12** chạy vào vườn tiêu.

Kết quả thực nghiệm xác định hành vi của bị can phù hợp với lời khai của các bị can và diễn biến vụ việc xảy ra (BL 113-121)

Kết quả giám định:

Kết quả khám nghiệm tử thi xác định: nạn nhân **Trần Đình T8** có 01 (một) vết thương rách da cơ vùng cổ bên trái, bờ gọn, đầu trước vết thương là góc nhọn, đầu sau vết thương vát xuống dưới liên tục tạo thành vết thương rách da, kích thước 9cm X 4cm. vết thương này gây tụ - chảy máu dưới da và trong cơ vùng cổ bên trái, gây đứt cơ ức-đòn-chũm trái, đứt tĩnh mạch cảnh chung trái, đứt động mạch và tĩnh mạch đốt sống bên trái, gãy-trật đốt sống cổ đoạn C4-C5, dập tủy cổ đoạn C5.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 450/KLGĐ-PC09-PY, ngày 27-12-2021 của **Phòng K Công an tỉnh B** đối với **Trần Đình T11** kết luận: ông **Trần Đình T8** chết do vết thương phức tạp vùng cổ: Gãy- trật đốt sống cổ, dập tủy cổ, rách cơ ức-đòn-chũm trái, đứt tĩnh mạch cảnh chung trái, đứt động mạch và tĩnh mạch đốt sống bên trái, mất máu cấp. Vật tác động gây chết là vật cạnh sắc, bản dẹt, cứng, đầu nhọn,

tác động trực tiếp vào vùng cổ cơ thể nạn nhân theo chiều từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

Kết quả trưng cầu giám định:

Kết luận giám định ADN: tại bản kết luận số 297/C09B ngày 17-01-2022 của Phân viện KHHS tại Tp . kết luận: trên dao rựa thu tại hiện trường vụ án có dính máu người. Phân tích gen (AND) từ các dấu vết máu này được một kiểu gen trùng với kiểu gen của ông Trần Đình T8 và một kiểu gen trùng với kiểu gen của Nguyễn T13.

Kết luận giám định vũ khí: tại bản kết luận số 293/C09B ngày 30-12-2021 của Phân viện KHHS tại Tp . kết luận: khẩu súng của Nguyễn Tiến T2 giao nộp không phải là vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng.

Kết luận giám định về thương tích: tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 40/TgT, ngày 10-02-2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh B- VT kết luận Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại của Nguyễn T là 18%.

Vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra thu giữ gồm:

Tại hiện trường vụ án:

01 (một) con dao rựa có tổng chiều dài 82 cm, phần cán bằng tre dài 42 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 40 cm, lưỡi dao hơi cong, mũi bằng, phần rộng nhất của lưỡi dao là 08 cm, trên lưỡi dao có dính chất màu nâu đỏ. 01 (một) con dao tự chế có tổng chiều dài 43 cm, cán bằng kim loại hình hộp chữ nhật dài 30 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 13 cm, rộng 03 cm, lưỡi dao cong và có mũi nhọn gồ gề chiếc liềm.

01 (một) xe máy hiệu HONDA BLADE, màu sơn trắng đen, biển số: 72G1-606.24, số khung: 3654KY03493, số máy JA36E0735112.

01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn đen, biển số: 79Z1-309.87, số khung: 0610GY338136, số máy G3D4E355045.

01 (một) cán dao Thái Lan bằng nhựa màu vàng dài 10 cm, rộng 02 cm, trên cán dao có buộc một chùm dây cước dù màu cam.

01 (một) lưỡi dao Thái Lan bằng kim loại màu trắng, dài 12 cm, rộng 02 cm, mũi dao nhọn.

Bị can và những người có liên quan giao nộp:

01 (một) khẩu súng dài 62 cm, nòng súng và thân súng bằng kim loại, ốp tay cầm súng bằng gỗ, súng có bình khí nén và 01 (một) bình xịt hơi cay dung tích 500 ml đã qua sử dụng, do Nguyễn Tiến T2 giao nộp 03 (ba) con dao tự chế bằng kim loại màu trắng (giống cây kiếm) dài 69 cm bọc trong túi vải màu đen, do Bùi Đại N1 giao nộp.

01 (một) bình xịt hơi cay dung tích 500 ml đã qua sử dụng, do ông Nguyễn

Hồng M là bố của **Nguyễn Phi H2** giao nộp.

04 (bốn) con dao rựa, mỗi con có tổng chiều dài 82 cm, phần cán bằng tre dài 42 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 40 cm, lưỡi dao hơi cong, mũi bằng, phần rộng nhất của lưỡi dao là 08 cm, do **Lê Văn Phương N** giao nộp.

02 (hai) xe mô tô biển số: 79Z1-309.87; 72K8-3734 do ông **Nguyễn M1**, là bố của **Nguyễn Văn T6** giao nộp

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 68/2022/HSST ngày 22-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. quyết định:

Áp dụng điểm đ, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i, o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 39 Bộ luật hình sự.

1/ Xử phạt: **Nguyễn T** tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 10-12-2021.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2/ Xử phạt: **Nguyễn Tiến T2** 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10-12-2021.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

3/ Xử phạt: **Phạm Văn B1** 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10-12-2021.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

4/ Xử phạt: **Lê Văn Phương N** 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10-12-2021.

5/Xử phạt: **Bùi Đại Nghĩa** 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10-12-2021.

Ngoài ra, bản án còn tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại.

Sau khi xét xử sơ thẩm, **Nguyễn T**, **Nguyễn Tiến T2**, **Phạm Văn B1**, **Lê Văn Phương N**, **Bùi Đại N1** làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, **Phạm Văn B1**, **Lê Văn Phương N** tự nguyện rút đơn kháng cáo. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo **Lê Văn Phương N** là ông **Lê Văn L** đồng ý với việc rút kháng cáo của bị cáo **N**.

Bị cáo **Nguyễn T**, **Nguyễn Tiến T2** và luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét về tội danh cho các bị cáo, vì các bị cáo phạm tội không có tính côn đồ mà do **Trần Đình T9** thách thức. Bị cáo dùng dao khua qua lại và bị **Trần Đình T10** chém trước, do bức xúc bị cáo **T** mới chém vào cổ bị hại làm ông **Trần Đình T8** chết. Như vậy, do mâu thuẫn từ gia đình nên bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần và một phần lỗi của người bị hại. Tại phiên tòa, Luật sư xuất

trình hóa đơn bồi thường thêm cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 50.000.000 đồng và tiền nộp án phí là 1450.000 đồng do bị cáo T, T2 (tác động gia đình bồi thường) nên đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Nguyễn T, Nguyễn Tiến T2.

Bị cáo Bùi Đại N1, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nghĩa là ông Bùi Ngọc C1, bà Đinh Thị H1 và Luật sư bào chữa cho Bùi Đại N1 thống nhất về tội danh và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Bùi Đại N1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Các bị cáo Phạm Văn B1, Lê Văn Phương Nam Đ tự nguyện rút kháng cáo đề nghị Hội đồng quyết định đình chỉ đối với kháng cáo của các bị cáo này.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn T, Nguyễn Tiến T2, Bùi Đại N1 dùng hung khí với thái độ hung hăng, mạnh động: Thành rút súng bắn một phát lên trời để thị uy, T dùng dao rựa lên chém một nhát từ trên xuống, từ phải qua trái, trúng vào vùng cổ làm ông T8 bị chết, Bùi Đại N1 đi theo giúp T đánh nhau và ngồi sau xe mô tô cầm 03 con dao mã tấu đi đánh nhau. Bị cáo T, T2 có bồi thường thân cho người đại diện hợp pháp của bị hại nhưng hành vi của các bị quyết liệt, đông người tấn công và hậu quả chém bị hại T8 chết. Vì vậy, đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn T, Nguyễn Tiến T2, Bùi Đại N1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của bị cáo, Luật sư, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị cáo Phạm Văn B1, bị cáo Lê Văn Phương N tự nguyện rút toàn bộ đơn kháng cáo. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Văn Phương N là ông Lê Văn L đồng ý với việc rút kháng cáo của bị cáo N. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Phạm Văn B1, bị cáo Lê Văn P.

[2] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Xuất phát từ việc mâu thuẫn giữa bị cáo Nguyễn T với vợ là chị Trần Thị T1 nên chị T1 đã dẫn 02 con về ở với cha mình là ông Trần Đình T8 tại ấp F, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Do bức tức vì gia đình của chị T1 ngăn cản không được gặp con nên vào khoảng 15 giờ ngày 09-12-2021, Nguyễn T đã rủ Nguyễn Tiến T2, Nguyễn Văn B2, Nguyễn Phi H2, Nguyễn Văn T6, Bùi Đại N1, Lê Văn Phương N chuẩn bị hung khí mang theo: Súng hơi, dao tự chế, bình xịt hơi cay... đến nhà ông T8 gây sự đánh nhau. Tại đây, Nguyễn T dùng dao rựa chém vào phần cổ của ông T8. Hậu quả làm ông T8 tử vong tại chỗ do mất máu cấp (vùng cổ gãy, trật đốt sống cổ, dập tủy cổ, rách cơ ức - đòn - chũm trái, đứt động mạch và tĩnh mạch đốt sống bên trái). Nguyễn Tiến T2, Bùi Đại N1 và các bị cáo khác đã giúp sức tích cực, cổ vũ tinh thần, chuẩn bị hung khí và

cùng T đến nhà ông T8 đi đánh nhau. Các bị cáo có đầy đủ nhận thức và điều khiển hành vi nhưng cố tình phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo Nguyễn T phạm tội "Giết người" theo quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Tiến T2, Bùi Đại N1 và các bị cáo khác phạm tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm hại đến tính mạng của người bị hại ông Trần Đình T14, tước đi quyền được sống của ông T8 được pháp luật bảo vệ, thể hiện tính côn đồ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xử phạt mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Tiến T2: Bị cáo T là người chủ mưu, khởi xướng và trực tiếp chém chết cha vợ của bị cáo trong khi chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất giữa vợ chồng bị cáo thể hiện không tôn trọng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với động cơ bộc phát, bức tức nhất thời từ phía gia đình vợ không cho bị cáo thăm con. Tòa án cấp sơ thẩm phân tích và cân nhắc khách quan nên không áp dụng hình phạt cao nhất theo Điều 40 Bộ luật hình sự là chính xác. Bị cáo T2 tham gia với vai trò giúp sức rất tích cực bằng cách tập hợp đồng phạm, chuẩn bị hung khí và sẵn sàng tham gia vụ án bất chấp hậu quả, vì thế cũng cần có hình phạt nghiêm đối với bị cáo T2. Riêng đối với bị cáo Bùi Đại N1: Sau khi nghe bị cáo T2 rủ Nguyễn Văn T6 đánh nhau thì đã tự mình chuẩn bị hung khí cùng tham gia dù không có mâu thuẫn với người bị hại Trần Đình T8. Bị cáo N1 khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét khi lượng hình nhằm cải tạo giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Tiến Thành Bùi Đại N2 không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Nguyễn T có 02 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự khi xúi dục Lê Văn Phương N là người dưới 18 tuổi phạm tội và phạm tội đối với người cao tuổi - bị hại T8 đã 71 tuổi.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình hoàn cảnh khó khăn; các bị cáo T2, N2 sau khi phạm tội đã tự giác đến Công an khai báo; bị cáo T, T2 đã bồi thường cho gia đình bị hại và được đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 đối với Bùi Đại N2 và áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn T và Nguyễn Tiến T2. Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn T và bị cáo Nguyễn Tiến T2 tác động gia đình bồi thường thêm cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 50.000.000 đồng và mỗi bị cáo nộp tiền án phí 1.450.000 đồng theo quy định điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội và phù hợp pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của **Nguyễn T**, **Nguyễn Tiến T2**, **Bùi Đại N2**. Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do các bị cáo **Nguyễn T**, **Nguyễn Tiến T2**, **Bùi Đại N2** không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm h khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH :

I. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo **Phạm Văn B1**, **Lê Văn Phương N**.

II. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn T**, **Nguyễn Tiến T2**, **Bùi Đại N2**. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2022/HSST ngày 22-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. **Tuyên xử:**

1/ Áp dụng điểm đ, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i, o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 39 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn T** tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 10-12-2021.

2/ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tiến T2** 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10-12-2021.

3/Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Đại N2** 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2021.

III. Về án phí:

Bị cáo **Phạm Văn B1**, bị cáo **Lê Văn Phương N** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo **Nguyễn T**, **Nguyễn Tiến T2**, **Bùi Đại N2** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nghĩa là ông **Bùi Ngọc C1** và bà **Đinh Thị H1** phải nộp thay án phí nêu trên cho **Bùi Đại N2**.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 25 - 5 - 2023./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Lưu: VP, HS (ĐTM)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúy Cầu